

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----  
Án số: 04/2021/DS - ST  
Ngày 06/7/2021  
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Hiên và ông Đoàn Ngọc Sử.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án

***Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Huế -  
Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2021/TLST-DS ngày 01/4/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXX-ST ngày 02/6/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐ-HPT ngày 18/6/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Trụ sở: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị, Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Y - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh Thái Bình, phòng giao dịch Đông Hưng

**Bị đơn:** Bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn H N, xã L G, huyện Đ H, tỉnh T B

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn H N, xã L G, huyện Đ H, tỉnh T B

(Các đương sự đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á trình bày: Ngày 20/9/2018 Ngân hàng thương mại cổ

phần Đông Á chi nhánh Thái Bình, phòng giao dịch Đông Hưng (sau đây gọi tắt là ngân hàng) đã cho bà Đặng Thị Ng vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 8,5%/năm (lãi suất tính trên dư nợ ban đầu). Lãi quá hạn mức 12,7%/năm (bằng 1,5 lần mức lãi cho vay trong hạn). Thời hạn vay 18 tháng với mục đích kinh doanh. Hình thức thanh toán trả gốc và lãi hàng tháng theo bảng dự tính RULE 78. Chia làm 18 kỳ mỗi kỳ 01 tháng kể từ 20/9/2018. Việc vay vốn dưới hình thức tín chấp thông qua hội phụ nữ xã L G và ông Nguyễn Ngọc T là chồng bà Ng ký bảo lãnh.

Sau khi bà Ng làm thủ tục vay vốn, ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ. Ngân hàng đã thực hiện cho bà Ng nhận nợ theo hình thức báo có vào sổ tài khoản 0110080665 của bà Đặng Thị Ng mở tại Ngân hàng, ngày 20/9/2018 số tiền 20.000.000 đồng. Bà Ng đã rút số tiền 20.000.000 đồng tại tài khoản của mình cùng ngày tại Ngân hàng. Sau khi vay vốn của Ngân hàng bà Ng đã thực hiện trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ cho đến tháng 12/2019 thì dừng không trả cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Sau đó đến ngày 12/6/2020 bà Ng tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng Ngân hàng trừ toàn bộ vào tiền gốc. Như vậy đến ngày 12/6/2020 dư nợ gốc là 2560.526 đồng và lãi trong hạn là 89.474 đồng

Từ tháng 12/2019 bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc phải trả trong hạn sang nợ quá hạn. Do vậy tính đến ngày hôm nay 06/7/2021 thì số tiền lãi quá hạn đã tăng lên 504, 458 đồng. Do vậy nay Ngân hàng yêu cầu bà Ng phải trả nợ cho Ngân hàng Đông Á, Chi nhánh Thái Bình, Phòng giao dịch Đông Hưng tổng số tiền là 3.154.458 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà Ng phải trả ngay cho Ngân hàng. Bà Ng là người ký kết vay vốn và nhận tiền của Ngân hàng Đông Á, ông T là người bảo lãnh, nên bà Ng, ông T phải có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng. Người đại diện cho Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn bà Đặng Thị Ng vắng mặt trong quá trình tố tụng không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/6/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Gia đình ông T, bà Ng đã nhận được thông báo thụ lý vụ số 05/2021 ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng về việc Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á kiện đòi nợ vợ chồng ông T, bà Ng số tiền vợ chồng ông T vay của Ngân hàng chưa trả hết gồm gốc là 2.560.526 đồng, lãi trong hạn là 89.474 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 02/4/2021 là 416.915 đồng. Vợ chồng ông T, bà Ng đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng do bà Ng vợ ông T đi làm ở Công ty không thể đến trình bày theo giấy triệu tập của tòa án nên ông T đến trình bày thay cho bà Ng.

Ông T thừa nhận vợ chồng ông có vay của Ngân hàng Đông Á số tiền 20.000.000 đồng theo hình thức tín chấp thông qua hội phụ nữ xã L Gi. Vợ ông T là bà Ng trực tiếp làm thủ tục vay với Ngân hàng Đông Á, ông T là người ký bảo lãnh

đối với khoản vay trên. Mục đích vợ chồng ông vay tiền để kinh doanh, thời hạn vay 18 tháng lãi suất 8,5%/năm. Ngày cho vay là ngày 20/9/2018. Ngày đến hạn là ngày 20/3/2020. Vay trả góp, mỗi tháng trả một kỳ với số tiền 1.260.000đồng. Kỳ cuối phải trả 1.230.000 đồng. Sau khi vay vợ chồng ông T vẫn thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng theo hợp đồng nhưng ông T không nhớ cụ thể việc trả nợ thế nào, nhưng đến tháng 7/2020 thì một cán bộ tín dụng của Ngân hàng xuống nhà ông T đòi nợ nhưng vợ chồng ông T, bà Ng không có ở nhà, những lần trả nợ mẹ đẻ ông là Lương Thị Nh thường trả nợ thay vợ chồng nhưng hôm đó mẹ ông T không có tiền trả thay, sau đó mẹ ông có nhận được một tin nhắn đe dọa bà với nội dung: “ Riêng bà tôi cho người phát một xuống, bà muốn tử tế tôi tử tế nhé, còn bà giở cái giọng ấy tôi thứ bảy tôi cho người xuống nhà bà làm việc” nên gia đình ông T bức xúc, từ đó không trả nợ cho Ngân hàng nữa . Về các tài liệu Ngân hàng cung cấp cho Tòa án gồm đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ, danh sách cho vay giải ngân qua tài khoản thẻ, Bảng dự tính thu theo ruler 78 có chữ kí Ng, Đặng Thị Ng là chữ kí của bà nga vợ ông T, tại phần người bảo lãnh trong đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn có chữ ký T, Nguyễn Ngọc T là chữ kí của ông T. Nay Ngân hàng đòi vợ chồng ông T số nợ tính đến ngày 02/6/2021 là 3.122.233 đồng, ông T không có ý kiến gì, nhưng vợ chồng ông T chưa có tiền trả ngay cho Ngân hàng, vợ chồng ông T sẽ thu xếp để trả nợ cho Ngân hàng. Do công việc bận mải nên vợ chồng ông T không đến Tòa trình bày được, ông T đề nghị Tòa án không phải hòa giải và cứ xét xử vắng mặt vợ chồng ông.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là với quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đối với Ngân hàng đã tuân thủ quy định của pháp luật đối với ông T, bà Ng chưa tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Tòa án xét thấy:

#### **[1] Về tố tụng:**

Bà Đặng Thị Ng, ông Nguyễn Ngọc T, vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đại diện theo ủy quyền Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2

Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng các đương sự.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Về việc yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền gốc là **2.560.526 đồng, lãi trong hạn là 89.474 đồng**. Lãi quá hạn tính từ 12/2019 đến ngày xét xử 06/7/2021 là 564 ngày số tiền lãi là 504.458 đồng, đồng thời yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo mức lãi nợ quá hạn gấp 1,5 lần mức lãi đã thỏa thuận theo hợp đồng cho đến khi hoàn thành việc trả nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án gồm: Văn bản trình bày của bà Vũ Thị Y – là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á, Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Ngọc T thừa nhận ngày 20/9/2018 bà Ng có ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng Đông Á, chi nhánh Thái Bình, phòng giao dịch huyện Đông Hưng **theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 13/9/2018 với số tiền 20.000.000 đồng như đại diện Ngân hàng Đông Á đã trình bày.** Ông Nguyễn Ngọc T là người ký bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng thay cho bà Đặng Thị Ng khoản vay trên.

**Xét việc thỏa thuận của các đương sự khi giao kết hợp đồng thể hiện trong các văn bản gồm Đề nghị vay vốn, kiêm phương án sử dụng vốn (BL 18); Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ( BL 17); Bảng dự tính RULE 78 ( BL 15) giấy đề nghị chi vay góp qua tài khoản thẻ ( BL 16) là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, khi thỏa thuận các bên đương sự đều là những người đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Theo thỏa thuận hàng tháng bà Ng phải trả cho Ngân hàng cả gốc, và lãi là 1.260.000 đồng trong 17 tháng, riêng tháng thứ 18 phải trả số tiền 1.130.000 đồng. Tuy nhiên sau khi vay tiền bà Ng đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến tháng 12/2019 thì bà Ng đã dừng việc trả nợ không thực hiện nghĩa vụ đúng như hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng là vi phạm quy định các bên đã ký kết trong phần III Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn mà các bên đã giao kết ngày 13/9/2018.**

Bà Ng giao kết hợp đồng vay Ngân hàng Đông Á số tiền 20.000.000 đồng, bà đã trả được số tiền gốc là 17439.000 đồng. Lãi đã trả đến hết tháng 12/2019 còn nợ lãi trong hạn là 89.474 đồng.

**Như vậy thời gian chậm trả khoản nợ của bà Ng tính từ tháng 12/2019 – 06/7/2021 là 564 ngày.**

**Các bên cam kết mức lãi trong hạn là 8,5%/năm, lãi quá hạn là 1,5 lần mức lãi trong hạn. Vì vậy lãi quá hạn được xác định là 12,75%/năm.**

**- Do vậy số tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 06/7/2021 bà Ng phải trả là  $\frac{2.560.526 \text{ đồng} \times 12,75\% \times 564 \text{ ngày}}{365} = 504.458 \text{ đồng}$**

**Do vậy tính đến ngày 06/7/2021 bà Ng còn nợ Ngân hàng Đông Á số tiền gồm:**

- Nợ gốc còn lại là 2.560.526 đồng.
- Lãi trong hạn là 89.474 đồng.
- Lãi quá hạn là 504.458 đồng

Do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Ng phải trả nợ gốc, và lãi tính đến ngày 06/7/2021 là 3.154.458 đồng và phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ là có căn cứ chấp nhận.

Do ông T là chồng bà Ng đã tự nguyện cam kết tại phần IV **Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 13/9/2018 giữa bà Nga và Ngân hàng** bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Ng. Việc ông T bảo lãnh, nghĩa vụ trả nợ cho bà Ng không thuộc trường hợp phải đăng ký dao dịch bảo đảm theo Điều 3 nghị định 83/2010/NĐ-CP do vậy việc bảo lãnh trên hoàn toàn hợp pháp bà Ng không trả được nợ cho Ngân hàng thì ông T phải là người có trách nhiệm trả nợ thay cho bà Ng theo đúng hợp đồng đã ký kết.

**[3] Về án phí:** Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí.

Bà Nga, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều Về điều luật áp dụng: Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 236/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á.

2. Buộc bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1984 địa chỉ: Thôn H N, xã L Gi, huyện Đ H, tỉnh T B phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á chi nhánh Thái Bình phòng giao dịch huyện Đông Hưng số tiền nợ gốc còn lại là 2.560.526 đồng, số tiền lãi là 593.932 đồng, tổng là 3.154.458 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi tư ngàn bốn trăm năm mươi tám đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bà Ng không trả được nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á thì người bảo lãnh là ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983(Là chồng của bà Ng) ở địa chỉ: Thôn H N xã L Gi, huyện Đ H, tỉnh T B phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà Ng.

3. Về án phí: Ngân hàng Đ Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng Đ Á số tiền 300.00 đồng (Ba trăm năm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng Đ Á đã nộp tại biên lai thu số 0002720 ngày 01/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

Bà Đặng Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### 4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Đông Hưng
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa  
(Đã ký)

Hà Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 15 giờ00 phút, ngày 06 tháng 7 năm 2021. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng .

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Hiền và ông Đoàn Ngọc Sử

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 05/2019/TLST- DS ngày 01/4/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Trụ sở: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, TP Hồ chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị, Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Yến - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh Thái Bình, phòng giao dịch Đông Hưng

**Bị đơn:** Bà Đặng Thị Nga, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Hoàng Nông, xã Lô giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Hoàng Nông, xã Lô Giang, Huyện Đông Hưng, Thái Bình

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1/ Về điều luật áp dụng: Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 236/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng

*Tỷ lệ biểu quyết 3/3*

2/ Về nội dung:

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á.

2. Buộc bà Đặng Thị Nga, sinh năm 1984 địa chỉ: Thôn Hoàng Nông, xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á chi nhánh Thái Bình phòng giao dịch huyện Đông Hưng số tiền nợ gốc



còn lại là 2.560.526 đồng, số tiền lãi là 593.932 đồng, tổng là 3.154.458 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi tư ngàn bốn trăm năm mươi tám đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

*Tỉ lệ biểu quyết 3/3*

3/Về án phí:

Ngân hàng Đông Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng Đông Á số tiền 300.00 đồng (Ba trăm năm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng Đông Á đã nộp tại biên lai thu số 0002720 ngày 01/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

Bà Đặng Thị Nga phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Tỉ lệ biểu quyết 3/3*

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Tỉ lệ biểu quyết 3/3*

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe xác nhận đúng và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HƯNG  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Đông Hưng, ngày 18 tháng 6 năm 2021*

Số: 08/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
HOÃN PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG TỈNH THÁI BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và bà Nguyễn Thị Là
- Thư ký Tòa án huyện Đông Hưng ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Cán bộ Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Huế** - Kiểm sát viên

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ dân sự thụ lý số 05/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐST - DS ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Trụ sở: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, TP Hồ chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị, Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Yên - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh Thái Bình, phòng giao dịch Đông Hưng

**Bị đơn:** Bà Đặng Thị Nga, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Hoàng Nông, xã Lô giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Hoàng Nông, xã Lô Giang, Huyện Đông Hưng, Thái Bình

Xét thấy: Tại phiên tòa vắng mặt chị Nga, anh Tú, lần thứ nhất không có lý do

Căn cứ vào các Điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý 05/2021/ TLST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2021

2. Thời gian địa điểm mở lại phiên tòa được Tòa án ấn định vào 14h 00 phút ngày 06/7/2021

Địa điểm: Tại phòng xét xử dân sự Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

**Nơi nhận:**

- Đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Nhung

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Đông Hưng, ngày 02 tháng 6 năm 2021*

Số: 07/2021/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 48, 203 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-DS ngày 01/4/2021;

**QUYẾT ĐỊNH**

1/ Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án dân sự: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” *giữa*

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Trụ sở: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, TP Hồ chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn – Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Yến – Nhân viên khách hàng Ngân hàng Đông Á chi nhánh Thái Bình, phòng giao dịch Đông Hưng.

**Bị đơn:** Bà Đặng Thị Nga, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Hoàng Nông, xã Lô giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Hoàng Nông, xã Lô Giang, Huyện Đông Hưng, Thái Bình

**Thời gian mở phiên tòa: 14 giờ 00 phút ngày 18/06/2021**

Địa điểm mở phiên tòa: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Vụ án được xét xử công khai.

**2/ Những người tiến hành tố tụng:**

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hiền và ông Lê Đình Cự

- Hội thẩm dự khuyết: Ông Hà Huy Khoa, bà Nguyễn Thị Vĩnh, bà Nguyễn Thị Là, Nguyễn Thị Thanh Hương, ông Cao Gia Tuấn, Nguyễn Văn Hiền, Bùi Thị Ngọc Thùy, Ông Nguyễn Quốc Tuấn, ông Trần Ngọc Đoàn, ông Đoàn Ngọc Sử.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án.

- Thư ký dự khuyết: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh, bà Nguyễn Thị Dung, ông Lê Tiến Thành

- Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên dự khuyết: Ông Trần Mạnh Thắng, bà Đào Thị Kim Cúc

**Nơi nhận      Thẩm phán**

- Các đương sự

- VKSND huyện Đông Hưng
- Lưu

**Hà Thị Nhung**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HƯNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2020/QĐST- KDTM

*Đông Hưng, ngày 12 tháng 6 năm 2020*

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 48, 203 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 01/2018/ TLST- KDTM ngày 01 tháng 02 năm 2018.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1/ **Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án dân sự:** Về việc “Xử lý tài sản thế chấp” theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 08/4/2011 được ký kết giữa ông Vũ Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Luyện với Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB) phân bị hủy của bản án kinh doanh thương mại số 01/2014/KDTM - ST

ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình về vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt nam (VIB)

Địa chỉ: Tầng 6, số 16, đường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông LOICFAUSIER- Phó tổng giám đốc

Ông LOICFAUSIER ủy quyền cho Ông Đỗ Ngọc Tuyên và ông Hoàng Tiến Hưng – Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng VIB tham gia tố tụng.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Duy Hợp, sinh năm 1981- Chủ doanh nghiệp tư nhân thép Đông Hưng

Địa chỉ: Xóm 2, thôn Văn Ông Đoài, xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Vũ Văn Hùng, sinh năm 1958;
2. Bà Nguyễn Thị Luyện, sinh năm 1964;
3. Cụ Nguyễn Thị Thơ, sinh năm 1921;
4. Vũ Thùy Linh, sinh năm 1990;
5. Chị Vũ Mỹ Linh, sinh năm 1993;

Đều ở địa chỉ: Số nhà 252 phố Thúy Lĩnh, tổ dân phố số 27, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

6. Ông Vũ Văn Sửu, sinh năm 1949 (đã chết)

Địa chỉ: Số 12A1, khu tập thể điện lực, ngõ 51, đường Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

**Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Sửu:**

1. Bà Vũ Thị Phiến, sinh năm 1956 (Là vợ ông Sửu)
2. Anh Vũ Tuấn Anh, sinh năm 1978 (Là con ông Sửu)
3. Chị Vũ Mai Anh, sinh năm 1980 (Là con ông Sửu)

Đều ở địa chỉ: Số nhà 12A1, khu tập thể điện lực, ngõ 51, đường Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

**Thời gian mở phiên tòa: 13 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2020**

Địa điểm mở phiên tòa: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình – số 22 đường Nguyễn Văn Năng, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái bình.

Vụ án được xét xử công khai.

**2/Những người tiến hành tố tụng:**

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung
- Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Lê Đình Cự
- Hội thẩm dự khuyết: Ông Hà Huy Khoa; bà Nguyễn Thị Là; bà Nguyễn Thị Hoa; ông Mai Quý Hiệp; bà Bùi Thị Ngọc Thủy; ông Nguyễn Quốc Tuấn; ông Cao Gia Tuấn; ông Nguyễn Văn Hiên; ông Lại Thành Kiên; ông Trần Ngọc Đoàn; ông Vũ Anh Tuấn; ông Nguyễn Thế Trung.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung - Thư ký Tòa án.
- Thư ký dự khuyết: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, ông Lê Tiến Thành, bà Nguyễn Thị Dung.
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.
- Kiểm sát viên dự khuyết : Bà Vũ Thị Huế, bà Đào Thị Trà Giang, ông Nguyễn Thanh Tùng.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Nhung**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 15 giờ phút, ngày 18 tháng 6 năm 2021. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Vĩnh và bà Nguyễn Thị Là

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 05/2019/TLST- DS ngày 01/4/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXX- ST ngày 02/6/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Trụ sở: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, TP Hồ chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị, Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Yến - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh Thái Bình, phòng giao dịch Đông Hưng

**Bị đơn:** Bà Đặng Thị Nga, sinh năm 1984

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1983

Đều trú tại: Thôn Hoàng Nông, xã Lô Giang, Huyện Đông Hưng, Thái Bình

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, anh Tú lần thứ nhất.

Căn cứ vào Điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

*Tỷ lệ biểu quyết 3/3*

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe xác nhận đúng và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH

---\*\*\*---

Số 03 /2018/TB-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 14 tháng 8 năm 2018

**THÔNG BÁO**  
**VỀ VIỆC KHÁNG CÁO**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH.**

Kính gửi: - **Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng.**

- **Chị Phạm Thị Hiếu** sinh năm 1967

- **Anh Nguyễn Trọng Công** sinh năm 1962

TQ: Thôn Nam Song, xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng nhận được đơn  
kháng cáo của: Chị Phạm Thị Yếnsinh năm 1974

Anh Phạm Văn Long, sinh năm 1973

HKTT: Thôn Nam Song, xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Tạm trú tại: Thôn Nam Đồng Hải, xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, Tỉnh  
Thái Bình

Kháng cáo bản án số 08/2018/DS-ST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện  
Đông Hưng.

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết  
bao gồm: Kháng cáo toàn bộ bản án số 08/2018/DS- ST ngày 18/7/2018

Kèm theo đơn kháng cáo, người kháng cáo đã nộp các tài liệu, chứng cứ bổ sung  
sau đây: Không.

Căn cứ vào Điều 277 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án dân nhân huyện Đông  
Hưng thông báo cho: Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, chị Hiếu, anh  
Công được biết. Sau khi nhận được thông báo này, người được thông báo có quyền  
gửi cho Tòa án cấp phúc thẩm văn bản nêu ý kiến của mình về nội dung kháng cáo  
và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có).

***Nơi nhận:***

- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Nhung**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HƯNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: /2018/DS - ST

Ngày / /2018

V/v *Đòi nợ Hiếu Công - Yên  
Long*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hiến

2. Bà Nguyễn Thị Là

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yên – Thư ký Tòa án

**- Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:**

Bà Lại Thị Giang – Kiểm sát viên

Ngày tháng năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2017/TLST-DS ngày 29/01/2018 về Dân sự theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXX-ST ngày 22/5/2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Hiếu sinh năm 1967

Anh Nguyễn Trọng Công sinh năm 1982

TQ: Thôn Nam Song, xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Anh Công ủy quyền cho chị Hiếu tham gia tố tụng tại Tòa án.

Văn bản ủy quyền ngày 31/01/2018.

**- Bị đơn:** Chị Phạm Thị Yên sinh năm 1974

Anh Phạm Văn Long sinh năm 1973

HKTT: Thôn Nam Song, xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Tạm trú tại: Thôn Nam Đồng Hải, xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

*(Tại phiên tòa có mặt Chị Hiếu, vắng mặt anh Công,.....)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Phạm Thị Hiếu và anh Nguyễn Trọng Công thống nhất trình bày: Tháng 4/2010 vợ chồng chị có bán cho vợ chồng anh Phạm Văn Long và chị Phạm Thị Yến hàng cỏ chiếu cỏi. Trong quá trình mua bán đến ngày 05/5/2014 hai bên chốt sổ xác nhận công nợ, sau đó cùng nhau lên UBND xã Đông Hà nhờ chính quyền xác nhận với nội dung vợ chồng anh Long, chị Yến còn nợ vợ chồng anh Công chị Hiếu số tiền gốc là 257.000.000đồng đồng thời hai bên thỏa thuận tính lãi với lãi suất 1%/tháng, và hẹn đến ngày 05/5/2016 anh Long, chị Yến phải trả hết gốc và lãi.

Đến ngày 27/4/2016 vợ chồng anh Long, chị Yến đến khát nợ. Hai bên lại lập biên bản gia hạn nợ đến ngày 10/7/2016. Nhưng đến ngày 10/7/2016 vợ chồng anh Long vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Ngày 01/8/2016 hai bên lại ra UBND xã Đông Hà xác nhận việc gia đình tôi gia hạn cho vợ chồng anh Long, chị Yến đến ngày 01/8/2017 phải trả toàn bộ gốc và lãi, đồng thời anh Long, chị Yến còn thỏa thuận nếu đến ngày 01/8/2017 mà anh Long, chị Yến không trả toàn bộ tiền gốc và lãi theo cam kết thì sẽ chịu trách nhiệm bằng cách tự nguyện chuyển quyền sở hữu nhà và quyền sở hữu thửa đất số 2.14 - 8 tờ bản đồ số 04/DC địa chỉ thôn Nam Song, xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình diện tích là 132,5m<sup>2</sup> cho vợ chồng tôi sử dụng. Tuy nhiên đến nay anh Long, chị Yến không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết nên anh Công, chị Hiếu đề nghị Tòa án buộc anh Long, chị Yến phải trả nợ cho anh Công, chị Hiếu số tiền gốc là 257.000.000đ gốc và tiền lãi theo đúng thỏa thuận với mức 1%/tháng tính từ ngày 05/5/2014 cho đến nay. Đồng thời đề nghị Tòa án buộc anh Long chị Yến phải tiếp tục trả lãi theo quy định của pháp luật cho đến khi anh chị hoàn thành việc trả nợ cho vợ chồng anh Công, chị Hiếu.

Bị đơn chị Phạm Thị Yến và anh Phạm Văn Long thống nhất trình bày: Trước đây vợ chồng anh Long, chị Yến có mở một cơ sở sản xuất chiếu cỏi và có mua hàng của anh Công, chị Hiếu. Tuy nhiên đến năm 2014 do anh Long, chị Yến làm ăn không may bị khách hàng lừa nên không có tiền trả nợ anh Công, chị Hiếu. Ngày 05/5/2014 vợ chồng anh Long, chị Yến còn nợ anh Công, chị Hiếu số tiền 250.000.000đ và đã ký xác nhận số công nợ trên với chị Hiếu anh Công và chấp

nhận trả lãi mức lãi 1%/tháng tính từ ngày 05/5/2014, đồng thời thỏa thuận đến 05/5/2016 sẽ trả hết nợ.

Sau ngày 05/5/2014 hai bên vẫn tiếp tục làm ăn với nhau vợ chồng chị Yến , anh Long lại nợ thêm anh Công, chị Hiếu 7.000.000đ. Như vậy tổng số vợ chồng anh Long, chị Yến còn nợ vợ chồng anh Công, chị Hiếu 257.000.000đ .

Tháng 04/2016 do làm ăn thua lỗ vợ chồng anh Long, chị Yến phải bán máy dệt chiếu đi. Sau khi bán máy dệt chiếu, anh Long, chị Yến đã mang 70.000.000đ đến nhà chị Hiếu để trả nợ, nhưng anh Công chị Hiếu không nhận mà yêu cầu vợ chồng anh Long, chị Yến phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận vào ngày 05/5/2014. Do vậy chị Yến đã cầm tiền về. Đến ngày 01/8/2016 anh Long, chị Yến vẫn không có tiền trả nợ cho anh Công, chị Hiếu nên hai bên đã viết giấy thỏa thuận xác định vợ chồng anh Long, chị Yến còn nợ vợ chồng anh Công, chị Hiếu số tiền gốc là 257.000.000đồng từ ngày 05/5/2014 và chấp nhận trả lãi với mức lãi 1%/tháng. Đồng thời vợ chồng tôi thỏa thuận nếu đến ngày 01/8/2017 vợ chồng anh Long, chị Hiếu không trả được nợ sẽ tự nguyện chuyển quyền sở hữu thửa đất số 2.14 - 8 tờ bản đồ số 04/DC địa chỉ thôn Nam Song, xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình diện tích là 132,5m<sup>2</sup> cho vợ chồng anh Công, chị Hiếu sử dụng.

Ngày 01/8/2017 vợ chồng anh Long, chị Yến chưa có tiền trả toàn bộ gốc, lãi nhưng đã dồn được 257.000.000đ mang ra UBND xã Đông Hà để trả số nợ gốc cho vợ chồng anh Công, chị Hiếu. Nhưng vợ chồng anh Công, chị Hiếu không nhận Do anh Công chị Hiếu không nhận số tiền 257.000.000đ trên trong khi anh Long, chị Yến đã mang trả từ ngày 01/8/2017 nên nay anh Long, chị Yến chỉ chấp nhận trả cho anh Công, chị Hiếu số tiền gốc là 257.000.000đ và chấp nhận trả lãi cho anh Công, chị Hiếu trong khoảng thời gian 01 năm từ 01/8/2016 - 01/8/2017 theo mức lãi xuất của ngân hàng nhà nước là 0.8%/tháng và lãi từ khi Tòa án xét xử cho đến khi hoàn thành việc trả nợ. Các giai đoạn khác anh Long, chị Yến không chấp nhận trả nợ vì đây là khoản tiền xuất phát từ việc hai bên mua bán hàng cỏ chiếu và chỉ đến 01/8/2016 khi chị Yến, anh Long không trả được tiền hàng nên mới chấp nhận chuyển nợ. Còn giai đoạn từ ngày 01/8/2017 đến nay do chị Yến đã mang số tiền gốc trả nhưng chị Hiếu, anh Công không nhận nên chị không chấp nhận trả lãi từ 01/8/2017 đến nay.

Do vợ chồng chị Yến, anh Long bị vỡ nợ nên không có đủ điều kiện trả nợ một lúc, anh Long, chị Yến xin anh Công, chị Hiếu trả dần hàng năm sẽ dần trả gốc trước cho anh Công, chị Hiếu.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Tòa án xét thấy:

**[1]Về tố tụng:** Anh Nguyễn Trọng Công, anh Phạm Văn Long vắng mặt lần thứ hai nhưng đã có mặt người được ủy quyền là chị Phạm Thị Hiếu, và chị Phạm Thị Yến tại phiên tòa . **Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông anh Công, anh Long.**

#### **[2]. Về nội dung:**

**[2.1]** Xét yêu cầu của nguyên đơn: Về việc yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền gốc là 257.000.000đ và lãi theo mức lãi đã thỏa thuận là 1% /tháng tính từ ngày 05/5/2014 đến ngày 01/8/2017 với mức lãi xuất là 1% còn từ ngày 01/8/2017 đến nay yêu cầu anh Long chị Yến phải trả lãi theo mức lãi quá hạn theo luật dân sự quy định thì thấy rằng:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án gồm biên bản thỏa ngày 01/8/2016; biên bản gia hạn nợ ngày 27/4/2016 giữa anh Công, chị Hiếu và anh Long, chị Yến, Biên bản làm việc của UBND xã Đông Hà, bản tự khai, lời trình bày của các đương sự tại biên bản hòa giải ngày 14/3/2018 anh Long, chị Yến đều thừa nhận có nợ anh Công, chị Hiếu số tiền mua hàng cỏ cối còn nợ lại là 257.000.000 đồng. Từ ngày 05/5/2014, đồng thời hai bên đều thống nhất và chấp nhận trả lãi với mức lãi 1%/tháng và thỏa thuận đến ngày 01/8/2017 anh Long, chị Yến sẽ trả cho anh Công, chị Hiếu toàn bộ gốc và lãi. Tuy nhiên đến ngày 01/8/2017 anh Long, chị Yến vẫn không có tiền trả cho anh Công, chị Hiếu toàn bộ số tiền gốc và lãi như thỏa thuận.

Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không biếp buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, anh Long, chị Yến, anh Công chị Hiếu đều là những người đủ năng lực trách nhiệm dân sự do vậy nay anh Công, chị Hiếu yêu cầu anh Long, chị Yến phải trả nợ theo thỏa thuận đã cam kết là có căn cứ chấp nhận. Theo thỏa thuận ngày 01/8/2017 anh Long chị Hiếu phải trả toàn bộ cả gốc, lãi nhưng anh Long, chị Yến không trả được khoản nợ trên nên anh Long, chị Yến phải tiếp tục trả lãi trên nợ gốc quá hạn 257.000.000đ chưa trả bằng 150% lãi suất theo thỏa thuận (mức 1%) theo quy định của điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ Luật dân sự.

Tổng số tiền anh Long, chị Yến phải trả anh Công chị Hiếu là: 399.462.000đ gồm:

- Nợ Gốc = 257.000.000đ.

- Lãi từ 05/5/2014 – 01/8/2017 (38 tháng 25 ngày) là:

$(257.000.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 38) + (257.000.000\text{đ} \times 25/30 \times 1\%) = 97.873.000\text{đ}$

- Lãi từ 01/8/2017 đến 18/7/2017 (11 tháng 17 ngày) là:  $(257.000.000\text{đ} \times 150\% \times 11) + (257.000.000 \times 17/30 \times 150\%) = 44.589.500\text{đồng}$

**[2.2]** Xét yêu cầu của bị đơn về việc bị đơn cho rằng chỉ chấp nhận trả lãi cho nguyên đơn trong thời hạn 01/8/2016 - 01/8/2017 với lãi xuất theo lãi xuất ngân hàng nhà nước mức 0,8%/tháng và tiếp tục trả lãi từ khi tòa án xét xử cho đến khi trả hết nợ còn các gia đoạn khác bị đơn không chấp nhận trả nợ .

Bị đơn cho rằng bị đơn không chấp nhận trả lãi cho nguyên đơn giai đoạn từ 05/5/2014 cho đến ngày 01/8/2016 lý do đây là khoản nợ tiền hàng hai bên mua bán có cớ với nhau. Tuy nhiên trong đơn xin xác nhận đề ngày 05/5/2014, biên bản thỏa thuận ngày 01/8/2016; và biên bản gia hạn nợ ngày 27/4/2016 các bên đều thống nhất anh Long, chị Yến còn nợ anh Công, chị Hiếu số tiền mua hàng có cớ còn nợ lại là 257.000.000 đồng, đồng thời hai bên đều thống nhất và chấp nhận trả lãi với mức lãi 1%/tháng. Nay bị đơn cho rằng việc thỏa thuận và tính lãi suất đồng thời ghi mức lãi suất trong các giấy tờ do chị Yến không hiểu biết và tin lời chị Hiếu nói là không lấy hết tiền lãi nên chị Yến mới ký tên vào trong các văn bản nêu trên là không có căn cứ. Ý kiến phản bác của chị Yến, anh Long về việc không chấp nhận trả lãi cho chị Hiếu anh Công số tiền 257.000.000đ trong thời hạn 01 năm là không có căn cứ chấp nhận

Về án phí: Yêu cầu của chị Hiếu, anh Công được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Anh Long, chị Yến phải chịu 5 % án phí tương ứng với số tiền phải trả là :399.462.000đx 5% = 19.973.000đ.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 438 BLDS 2005 và các Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự”

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hiếu và anh Nguyễn Trọng Công.

2. Buộc anh Phạm Văn Long sinh năm 1973 cùng vợ là Phạm Thị Yến sinh năm 1974 đều tạm trú tại thôn Nam Đồng Hải, xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình phải trả anh Nguyễn Trọng Công, sinh năm 1962 cùng vợ là Phạm thị Hiếu sinh năm 1967 trú tại thôn Nam Song, xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình số tiền nợ gốc là 257.000.000đồng(*Hai trăm năm mươi bảy triệu đồng*) và số tiền lãi là 142.462.000đồng

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng Công, chị Phạm Thị Hiếu không phải chịu án phí, trả lại chị Hiếu số tiền 9.400.000( chín triệu bốn trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0007534 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự

Anh Phạm Văn Long và chị PhạmThị Yến phải chịu 19.973.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.



**Nơi nhận:**

- Dương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Đông Hưng
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hà Thị Nhung

**NGÂN HÀNG NHÀ  
NƯỚC**  
\*\*\*\*\*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\*\*\*\*\*

Số: 500/2000/QĐ-  
NHNN1

*Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2000*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG BỐ LÃI SUẤT CƠ BẢN LÀM CƠ SỞ CHO TỔ CHỨC TÍN DỤNG ẮN  
ĐỊNH LÃI SUẤT CHO VAY BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM ĐỐI VỚI KHÁCH  
HÀNG**

**THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật các tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997;*

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;  
Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 322 /VPCP-KTTH ngày 25/7/2000 của Văn phòng Chính phủ về điều hành lãi suất;  
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố mức lãi suất cơ bản làm cơ sở cho tổ chức tín dụng ắ định lãi suất cho vay bằng Đồng Việt Nam đối với khách hàng là 0,75 %/tháng.

**Điều 2.**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 5/12/2000 và thay thế quy định về mức lãi suất cơ bản tại Điều 1, Quyết định [464/2000/QĐ-NHNN1](#) ngày 2/11/2000 của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước về việc công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho tổ chức tín dụng ắ định lãi suất cho vay bằng Đồng Việt Nam đối với khách hàng.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước các tỉnh, thành phố; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2,
- Thủ tướng Chính phủ,
- PTT Nguyễn Tấn Dũng,
- Văn phòng TƯ Đảng,
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chính phủ,
- Ban Kinh tế TW,
- Các Bộ, Ngành: Tài chính,
- KHĐT; TANDTC, VKSNDTC,
- UBNB các tỉnh, thành phố,
- Ban lãnh đạo NHNN,
- Lưu VP, Vụ CSTT.

**THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ  
NƯỚC**

**Lê Đức Thuý**

